TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10-10-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quang Hải.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Song Trà.
2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên toà: Ông Lưu Quốc Trạng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 262/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/7/2023, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2023/QĐXXST-DS ngày 22/9/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1983.
- *Bị đơn:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1978.

Cùng cư trú tại: Số 1060/19/26/3 đường Q, tổ 7, phường C, thành phố Q, tỉnh Q.

(Tại phiên tòa, bà Y, ông C đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim Y trình bày:

Bà và ông Trần Văn C sau một thời gian tìm hiểu, sau đó được gia đình hai bên tổ C lễ cưới, tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường N, thành phố Q, tỉnh Q cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/3/2007.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 02 con là cháu Trần Thị Như Q, sinh ngày 11/01/2008 và cháu Trần Quỳnh N, sinh ngày 11/6/2018. Đến năm 2021, bà và ông C nảy sinh nhiều mâu thuẫn do có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, ông C không có trách nhiệm với bà và các con, thường xuyên đi nhậu về rồi gây gổ, chửi bới bà, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng

trầm trọng không hòa giải được, vì vậy bà với ông C phần ai nấy sống, không còn quan tâm lẫn nhau.

Nay, bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết những việc sau:

- Bà yêu cầu được ly hôn ông Trần Văn C.

- Về con chung: Bà và ông Trần Văn C có 02 con chung là cháu Trần Thị Như Q, sinh ngày 11/01/2008 và cháu Trần Quỳnh N, sinh ngày 11/6/2018. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và cháu N, không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án,tại phiên tòa bị đơn là ông Trần Văn C trình bày:

Ông thống nhất với phần trình bày của bà Nguyễn Thị Kim Y về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung, nợ chung. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bà Y có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, nhưng vì thương con, để con có đủ cả cha mẹ nên ông không đồng ý ly hôn với bà Y.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu cho ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Quỳnh N, giao cháu Trần Thị Như Q cho bà Y nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Y. Về quan hệ hôn nhân: Bà Y được ly hôn ông Trần Văn C, về con chung: Giao cháu Trần Thị Như Q, sinh ngày 11/01/2008 và cháu Trần Quỳnh N, sinh ngày 11/6/2018 cho bà Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết; về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim Y khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với ông Trần Văn C cư trú tại tổ 7, phường C, thành phố Q, tỉnh Q. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Y và ông Trần Văn C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn, được UBND phường N, thành phố Q, tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/3/2007, nên hôn nhân của bà Y và ông C là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông C trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bà Y không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người khác nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Thấy rằng, trong quá trình chung sống, giữa bà Y và ông C xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông C không có trách nhiệm với vợ con, thường xuyên đi nhậu về rồi gây gổ, chửi bới bà Y, nên bà Y và ông C thường xuyên cãi vã. Từ năm 2021 đến nay, bà Y và ông C không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, phần ai nấy sống, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y với ông C.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Kim Y và ông Trần Văn C có 02 con chung là cháu Trần Thị Như Q, sinh ngày 11/01/2008 và cháu Trần Quỳnh N, sinh ngày 11/6/2018. Xét điều kiện kinh tế, điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con của ông C và bà Y là tương đương, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Q là nữ giới, đang trong giai đoạn phát triển tâm sinh lý, cháu N còn nhỏ, đang học mầm non nên đều cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhiều hơn; mặt khác, tại bản tự khai 16/9/2023 cháu Q trình bày có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Y, giao cháu Q và cháu N cho bà Y nuôi dưỡng, ông C không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Y và ông C đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà Y và ông C đều trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Y.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn ông Trần Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Thị Như Q, sinh ngày 11/01/2008 và cháu Trần Quỳnh N, sinh ngày 11/6/2018 cho bà Nguyễn Thị Kim Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Văn C không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Y và ông C đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim Y và ông Trần Văn C đều trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006232 ngày 06/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Bà Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND phường N, TP Q;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Quang Hải